TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1157/2017/QĐST-DS	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 417/2015/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2015 về việc "Tranh chấp thừa kế".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh C

Địa chỉ: 292/4 N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trương Thị H, Luật sư - Văn phòng Luật sư Trương Thị H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy Q (chết)

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Q gồm:

1. Bà Phạm Thị T
2. Bà Nguyễn Thị Bích Đ
3. Bà Nguyễn Thị Hồng D
4. Ông Nguyễn Duy V
5. Bà Nguyễn Thị Tú Q

Cùng địa chỉ: 465 HP, phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ, bà D, bà Q là bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thanh Th

Địa chỉ: 5B/31 V, phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954

Địa chỉ: 09 đường 26, khu phố 2, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị TT

Địa chỉ: 1107/142/4 P, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Nguyễn Thị TT1

Địa chỉ: 154A Đường số 39, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Nguyễn Thị Minh N

Địa chỉ: 43/48 đường 3/2, phường XK, quận NK, Thành phố Cần Thơ.

5/ Bà Nguyễn Thị Ngọc B

Địa chỉ: 46/9 Nguyễn Huệ, Thành phố QN, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, Bà N, bà B là bà C.

6/ Bà Nguyễn Thị Thúy A

Địa chỉ: Amselweg 3, 04509 Delitzsh, Germany.

Người đại diện theo ủy quyền của bà A là Bà TT1.

7/ Ông Đặng Thanh H (xin vắng mặt)

8/ Trẻ Đặng Nguyễn Khánh V, sinh năm 2010

9/ Trẻ Phạm Nguyễn Gia P, sinh năm 2006

10/ Trẻ Phạm Nguyễn Minh A, sinh năm 2008

Bà Đ là người đại diện theo pháp luật của trẻ P, trẻ A.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị V là chủ sở hữu căn nhà số 465 HP, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ chí Minh. Ông N và bà V có tất cả 08 người con là: Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Thị TT, Nguyễn Thị TT1, Nguyễn Thị Minh C, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Thị Minh N, Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị

Thúy A. Ông N, bà V chết không để lại di chúc. Hiện nay, bà T đang giữ toàn bộ bản chính giấy tờ liên quan đến căn nhà này, và cam kết không thế chấp, cầm cố cho ai. Các bên đều thỏa thuận toàn bộ giá trị nhà và đất căn nhà trên theo biên bản định giá ngày 09/01/2013 là 2.748.737.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

2. Các đồng thừa kế của ông Nguyễn Duy Q gồm bà Phạm Thị T, bà Nguyễn Thị Bích Đ, bà Nguyễn Thị Hồng D, ông Nguyễn Duy V, bà Nguyễn Thị Tú Q chịu trách nhiệm thanh toán cho các đồng thừa kế của ông N, bà V gồm: Nguyễn Thanh Th, Nguyễn Thị TT, Nguyễn Thị TT1, Nguyễn Thị Minh C, Nguyễn Thị Minh N, Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Thúy A mỗi người với số tiền là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) sau 03 tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Các đồng thừa kế của ông Nguyễn Duy Q gồm bà Phạm Thị T, bà Nguyễn Thị Bích Đ, bà Nguyễn Thị Hồng D, ông Nguyễn Duy V, bà Nguyễn Thị Tú Q chịu trách nhiệm thanh toán mọi chi phí liên quan đến nhà đất trên. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ giao tiền, các đồng thừa kế của ông Nguyễn Duy Q gồm bà Phạm Thị T, bà Nguyễn Thị Bích Đ, bà Nguyễn Thị Hồng D, ông Nguyễn Duy V, bà Nguyễn Thị Tú Q tiến hành làm thủ tục mua hóa giá căn nhà số 465 HP, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ chí Minh và được quyền tự liên hệ với cơ quan chức năng tiến hành thủ tục sang tên quyền sử dụng đất và quyền sở hữu căn nhà trên.

4. Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thanh Th phải chịu số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) được cấn trừ với số tiền 1.250.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 4189 ngày 02/02/2007 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 1.487.500 đồng do bà Nguyễn Thanh Th đã nộp theo biên lai thu số 44952 ngày 26/4/2001 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận T, như vậy bà Th phải chịu số tiền là 5.262.500 đồng (Năm triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thị TT phải chịu số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) được cấn trừ với số tiền 1.487.500 đồng do bà T đã nộp theo biên lai thu số 04955 ngày 26/4/2001 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận T, như vậy bà T phải nộp số tiền là 6.512.500 đồng (Sáu triệu năm trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thị TT1 phải chịu số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) được cấn trừ với số tiền 1.487.500 đồng do Bà TT1 đã nộp theo biên lai thu số 08455 ngày 21/4/2011 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận T, như vậy Bà TT1 phải nộp số tiền là 6.512.500 đồng (Sáu triệu năm trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thị Minh N phải chịu số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) được cấn trừ với số tiền 1.487.500 đồng do Bà N đã nộp theo biên lai thu số 44954 ngày 26/4/2001 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận T, như vậy Bà N phải nộp số tiền là 6.512.500 đồng (Sáu triệu năm trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thị Minh C phải chịu số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) được cấn trừ với số tiền 1.487.500 đồng do bà C đã nộp theo biên lai thu số 44951 ngày 26/4/2001 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận T, như vậy bà C phải nộp số tiền là 6.512.500 đồng (Sáu triệu năm trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) được cấn trừ với số tiền 1.487.500 đồng do bà B đã nộp theo biên lai thu số 44953 ngày 26/4/2001 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận T, như vậy bà B phải nộp số tiền là 6.512.500 đồng (Sáu triệu năm trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thị Thúy A phải chịu số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) được cấn trừ với số tiền 1.487.500 đồng do bà A đã nộp theo biên lai thu số 08456 ngày 21/4/2011 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận T, như vậy bà A phải nộp số tiền là 6.512.500 đồng (Sáu triệu năm trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

- Các đồng thừa kế của ông Nguyễn Duy Q gồm bà Phạm Thị T, bà Nguyễn Thị Bích Đ, bà Nguyễn Thị Hồng D, ông Nguyễn Duy V, bà Nguyễn Thị Tú Q liên đới nộp số tiền là 12.174.740 đồng (Mười hai triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm bốn mươi đồng) được cấn trừ với số tiền là 200.000 đồng do bà Phạm Thị T nộp theo biên lai thu số 05696 ngày 19/8/2013 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, như vậy số tiền án phí phải nộp là: 11.974.740 đồng (Mười một triệu chín trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm bốn mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;

THẨM PHÁN

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

Trịnh Đắc Phú